| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ SÔNG CẦU**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 04/03/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* ông Trần Văn Tôn
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1/ Ông Nguyễn Ngọc Chẩn
2/ Ông Hồ Văn Xuân
Thư ký phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu.
Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2019/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:
**Ngô Văn V** (tên gọi khác: "Heo"), sinh năm 1995 tại thị xã S C, tỉnh P Y, Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: KP.L B, P.X P, thị xã S C, tỉnh P Y; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1976; Em ruột gồm 02 người, sinh năm 2001 và năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo tại ngoại có mặt
Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trịnh Bình T – Văn phòng Luật sư Dân ý, thuộc Đoàn luật sư tỉnh P Y. Có mặt
***Người bị hại:**
- V/c ông Trần H, sinh năm 1984 và bà Lê Thị Ngọc Â, sinh năm 1987
Địa chỉ: KP.L P Đ, P.X P, thị xã S C, tỉnh P Y.
Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.
***Người làm chứng:**
- Trần Lý T, sinh năm 1998
Địa chỉ: KP. V P, P.X T, thị xã S C, tỉnh P Y.
- Lê Văn Cổ, sinh năm 1970
Địa chỉ: KP.L B, P.X P, thị xã S C, tỉnh P Y.
Đều vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/11/2018, anh Trần H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78D1-180.86 nhãn hiệu Yamaha Sirius Rc, màu sơn trắng - đen chở Võ Văn T đến đoạn dốc khu vực "Lăng Bà" thuộc khu phố V P, phường X T, H dừng xe tắt máy, vẫn còn gắn chìa khóa trên xe. Tại đây, giữa H và Tiến xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên H rượt đuổi Tiến, bỏ lại xe. Lúc này, Ngô Văn V điều khiển xe mô tô đến thấy vậy nên dừng lại và nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 78D1-180.86. V để xe của V tại cây xăng Đức Thanh cách khoảng 50m rồi đi bộ đến lén lút lấy xe mô tô biển kiểm soát 78D1-180.86 điều khiển chạy đến khu phố L B, phường X P cất giấu, V mượn tuýp của anh Lê Văn C tháo biển số cất trong cốp xe. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi V đang điều khiển xe đến khu phố C B, phường X T thì bị người nhà anh Trần H phát hiện và báo cáo Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 78D1-180.86, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius F1, sơn màu trắng - đen, số máy E3T6E113670, số khung RLCUE1710GY075153, đã qua sử dụng ngày 28/6/2016 tại thời điểm ngày 06/11/2018 có giá trị thực theo giá thị trường 12.000.000 đồng.

**Vật chứng vụ án:**

- 01 hóa đơn mua bán vàng của DNTN vàng "Tiến Viễn"; 01 phiếu thu tiền mang tên Lê Thị Ngọc Â; 01 biên lai thu tiền điện mang tên Trần H; 08 giấy chứng nhận nộp tiền mang tên Lê Thị Ngọc Â (01 tờ), Lê Văn San (01 tờ), Lê Thị Hộp (06 tờ); 01 áo khoác kiểu nữ dài tay màu xanh, kiểu Ziteya-Women's Fashion, size M; 01 áo kiểu nữ, dài tay màu đen (không nhãn hiệu); 01 nón lưỡi trai, màu nâu đà, phía trước có dòng chữ "Alien Not Turtle". Đã trả cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiêu dáng Sirius RC màu sơn trắng, số khung RLCUE171GY075155, số máy E3T6E113760 và 01 biển số 78 D1-180.86. Đã trả cho chủ sở hữu.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã bồi thường số tiền 160.000 đồng, bị hại đã nhận lại xe mô tô 78D1-180.86, không yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Ngô Văn V khai: Trên đường bị cáo điều khiển xe mô tô của mình từ nhà bạn gái ở phường Xuân Thành về, thì phát hiện bị hại dựng xe mô tô trên đường rượt đuổi đánh nhau với người khác, không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe của bị hại để bán trả nợ cá nhân. Vì vậy bị cáo điều khiển xe của bị cáo đến một đoạn cách xe bị hại khoản 50m để đó, rồi đi bộ lại nơi

xe bị hại, thấy xe có gắn chìa khóa nên bị cáo lấy và điều khiển xe chạy về khu phố L B, phường X P cất giấu. Sau đó bị cáo tháo biển số xe trộm được để tránh bị phát hiện và đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe này đến khu phố C B, phường X T thì bị gia đình bị hại phát hiện, báo Công an truy bắt. Qúa trình điều khiển xe trộm được bị cáo có làm vở kính chiếu hậu nên đã bồi thường cho bị hại 160.000 đồng, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp của bị cáo là vi phạm pháp luật, VKSND truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản " là đúng không oan gì cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khẳng định cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11/02/2019 của VKSND thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Ngô Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan gì cho bị cáo. Căn cứ tính chất, mức độ và hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bị cáo Ngô Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường X P, thị xã S c, tỉnh P Y giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ vật chứng có liên quan, nhận lại xe mô tô bị mất và nhận đủ tiền bị cáo bồi thường hư hỏng xe, không yêu cầu gì khác nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với ông Lê Văn C có hành vi cho Ngô Văn V mượn tuýp để tháo biển số xe 78D1-180.86 là xe trộm cắp, nhưng Lê Văn Cổ không biết nên không xem xét xử lý.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Xác định hành vi lén lút của bị cáo trộm xe mô tô của bị hại có giá trị 12.000.000 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức hình phạt đã nêu là đúng người, đúng tội, không oan gì cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo cũng chỉ nhất thời phạm tội, không có sự chuẩn bị trước, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị hại đã nhận lại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng Điều 36 BLHS phạt bị cáo cải tạo không giam giữ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã làm và xin hứa sau này không vi phạm pháp luật và đồng thời xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tố tụng: Bị hại vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, người làm chứng vắng mặt nhưng không gây ảnh hưởng và trở ngại gì đến việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Ngô Văn V có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình sao cho phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Ngô Văn V biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định. Nhưng vì để có tiền trả nợ mà lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản đang rượt, đuổi đánh nhau với người khác, không có người trông coi bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, tài sản ở vào thời điểm bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*. Nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá số 45/KL-HĐĐG ngày 13/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Sông Cầu, không gian, thời gian, địa điểm, mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Ngô Văn V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội nào khác, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này đối với xã hội.

[5] Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 11/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không oan gì cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa tuyên bố bị cáo: Ngô Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Văn V từ 06 đến 09 tháng tù

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối bị cáo là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ vật chứng và nhận lại tài sản cũng như khoản tiền bị cáo bồi thường là 160.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác nên HĐXX không xét.

[8] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ là không đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này trên địa bàn địa phương nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Ngô Văn V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên***;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.**Tuyên bố:

- Bị cáo Ngô Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn V 09 *(Chín)* tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng *(Một năm sáu tháng)* kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Văn V cho UBND phường X P, thị xã S C, tỉnh P Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

**2.** Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 160.000 đồng, bị hại đã nhận lại xe mô tô 78D1-180.86, không yêu cầu gì khác. Nên HĐXX không xét

**3.** Vật chứng vụ án:

- 01 hóa đơn mua bán vàng của DNTN vàng "Tiến Viễn"; 01 phiếu thu tiền mang tên Lê Thị Ngọc Â; 01 biên lai thu tiền điện mang tên Trần H; 08 giấy chứng nhận nộp tiền mang tên Lê Thị Ngọc Â (01 tờ), Lê Văn San (01 tờ), Lê Thị Hộp (06 tờ); 01 áo khoác kiểu nữ dài tay màu xanh, kiểu Ziteya-Women's Fashion, size M; 01 áo kiểu nữ, dài tay màu đen (không nhãn hiệu); 01 nón lưỡi trai, màu nâu đà, phía trước có dòng chữ "Alien Not Turtle". Đã trả cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiêu dáng Sirius RC màu sơn trắng, số khung RLCUE171GY075155, số máy E3T6E113760 và 01 biển số 78 D1-180.86. Đã trả cho chủ sở hữu nên HĐXX không xét.

**4.**Về án phí: Bị cáo Ngô Văn V phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

**5.**Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND tỉnh Phú Yên
- Công an Tx. Sông Cầu
- VKSND Tx. Sông Cầu
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Tôn**